TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1620/2025/DS-ST
Ngày 25 - 11 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Lan

Ông Nguyễn Văn Soan

Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/DSST ngày 03 tháng 7 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3513/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4083/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ: 5 Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Linh S, sinh năm 1969; địa chỉ: 7 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt*)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt)*.

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1971; địa chỉ: 1 Â, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt).*

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn D, sinh năm: 1968; địa chỉ: 5 Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hồ Linh S (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/6/2025; biên bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do ông Nguyễn Văn A là bà con họ hàng với vợ chồng bà Võ Thị B, ông Trần Văn D vì cần vốn kinh doanh nên ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Hồng H có vay tiền của bà Võ Thị B, ông Trần Văn D nhiều lần như sau: Ngày 04/9/2020 ông Nguyễn Văn A mượn thêm bà B số tiền là 400.000.000 đồng; ngày 24/11/2020 mượn thêm là 200.000.000 đồng; ngày 03/07/2022 mượn 300.000.000 đồng; ngày 26/5/2023 mượn thêm 400.000.000 đồng (ghi giấy tay). Ngày 17/3/2023 ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Hồng H vay mượn thêm của bà Võ Thị B, ông Trần Văn D số tiền là 5.500.000.000 đồng (Hợp đồng vay tài sản được ký tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh). Từ khi vay cho đến nay bà B nhiều lần yêu cầu ông A, bà H trả tiền gốc và tiền lãi như đã thoả thuận nhưng ông A không liên lạc được còn bà H khất lần cho đến nay chưa trả số tiền còn nợ là 6.800.000.000 đồng.

Ngày 06/8/2025 ông Trần Văn D có văn bản trình bày: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H có vay của vợ chồng ông số tiền là 6.800.000.000 đồng, đến nay chưa trả tiền gốc và lãi như đã thoả thuận vì vậy yêu cầu ông D và bà H có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc là 6.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu rút một phần khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản và giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên Toà, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu Toà án xem xét buộc bà Nguyễn Thị Hồng H, ông Nguyễn Văn A có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền còn nợ là 5.500.000.000 đồng, tiền lãi theo thoả thuận là 5%/năm tính đến ngày 17/3/2025 x 24 tháng số tiền là 550.00.000 đồng. Yêu cầu bà H, ông A trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi phát sinh từ ngày 18/3/2025 đến ngày tất toán hết số tiền nợ gốc theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Ngày 17/3/2023 bà H và ông Nguyễn Văn A vay của bà Võ Thị B, ông Trần Văn D số tiền là 5.500.000.000 đồng, hợp đồng vay tiền được ký tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn A vay các khoản tiền khác với bà Võ Thị B, bà H không có liên quan (bà H cho rằng bà và ông Nguyễn Văn A đã ly hôn vào năm 2019 theo QĐ số 1571/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2019), nên bà H không đồng ý với khoản nợ của ông A. Từ khi vay mượn cho đến nay gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, vì vậy chưa trả cho bà B, ông D số tiền còn nợ là 5.500.000.000 đồng. Trong quá trình đối chất, hoà giải bà H yêu cầu được trả nhiều lần hoặc sau khi bán được tài sản bà H yêu cầu ông A có trách nhiệm cùng với bà trả số tiền nợ là 5.500.000.000 đồng, tiền lãi thoả thuận là 5%/ năm số tiền là 550.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn A vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng và nội dung vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn A chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường T - Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú tại xã N - Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tống đạt, niêm yết tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Văn A nhưng ông Nguyễn Văn A vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét thấy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn A vay mượn tiền của bà Võ Thị B cụ thể: Ngày 04/9/2020 ông Nguyễn Văn A vay mượn tiền của bà Võ Thị B là 400.000.000 đồng, ngày 24/11/2020 vay số tiền là 200.000.000 đồng, ngày 03/7/2022 vay số tiền là 300.000.000 đồng và ngày 26/5/2023 vay số tiền là 400.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn rút yêu cầu.

Xét Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm ký ngày 17/03/2023 giữa ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H vay của ông Trần Văn D và bà Võ Thị B số tiền là 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất thoả thuận theo quy định của Ngân hàng TMCP S2 thương Tín, được thực hiện tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết bà H thống nhất bà và ông D có vay của bà Võ Thị B, ông Trần Văn D số tiền là 5.500.000.000 đồng, hiện tại bà H không liên lạc được ông Nguyễn Văn A, bà H không có khả năng trả toàn bộ số tiền nợ nêu trên, bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn A có trách nhiệm cùng với bà H trả số

tiền là 5.500.000.000 đồng, cho bà Võ Thị B và ông Trần Văn D. Bà H thống nhất tiền lãi là 550.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Văn A có ký kết "hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm" thể hiện nơi cư trú, sinh sống ổn định tuy nhiên trong quá trình vay ông A, bà H không thể hiện thiện chí nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận, đồng thời quá trình giải quyết vụ án, bà H xác nhận ông Nguyễn Văn A cố tình né tránh trách nhiệm trả nợ, Toà án đã tống đạt, triệu tập ông Nguyễn Văn A đến Toà để giải quyết theo quy định nhưng ông Nguyễn Văn A vắng mặt không phản hồi ý kiến bằng văn bản. Chứng tỏ ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H có vay của bà Võ Thị B, ông Trần Văn D số tiền là 5.500.00.000 đồng nhưng đến nay không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và lãi. Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 theo đó "bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng". Vì vậy bà Võ Thị B, yêu cầu ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ là 5.500.000.000 đồng(1) trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 "về việc trả lãi được tính trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tương ứng với thời gian vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất lãi suất là 5%/năm tính đến 17/3/2025 x 24 tháng số tiền là 550.000.000 đồng, từ ngày 18/3/2025 ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải trả lãi phát sinh đến khi tất toán số tiền nợ gốc theo lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016; Bị đơn phải chịu án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B;

Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Võ Thị B số tiền là 5.500.000.000 đồng *(năm tỉ, năm trăm triệu đồng)* và tiền lãi là 550.000.000 đồng (*năm triệu, năm mươi triệu đồng*).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn A để giải bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm là 114.050.000 đồng nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Võ Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.400.000 đồng theo biên lai thu số 0001586 ngày 03/7/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án thi hành ngay khi có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án mà người thi hành án không thi hành, thì bên thi hành án có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND TPHCM;
- VKSND KV7-TPHCM
- CCTHADS KV7-TPHCM
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

Lê Thị Thùy Trang

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 25/11/2025

Tại tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai L

Ông Nguyễn Văn S1

Đã tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 21/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 về vụ: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ: 5 Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Linh S, sinh năm 1969; địa chỉ: 7 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt).*

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A Đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1971; địa chỉ: 1 Â, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn D, sinh năm: 1968; địa chỉ: 5 Khu phố B, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hồ Linh S *(có mặt).*

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B;

Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Võ Thị B số tiền là 5.500.000.000 đồng *(năm tỉ, năm trăm triệu đồng)* và tiền lãi là 550.000.000 đồng (*năm trăm năm mươi triệu đồng*).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Văn A để giải bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm là 114.050.000 đồng nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bà Võ Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.400.000 đồng theo biên lai thu số 0001586 ngày 03/7/2025 của Thi hành án dân sự khu vực 7- Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án thi hành ngay khi có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án mà người thi hành án không thi hành, thì bên thi hành án có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 25/11/2025.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Lê Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Lê Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**

Nơi nhận :
- TAND TPHCM;
- VKSND QGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS